

PHÁT BIỂU CẢM NGHĨ VỀ TÁC PHẨM

BÀI CA CÔN SƠN - VĂN MẪU 7

Đề bài: Phát biểu cảm nghĩ về Bài ca Côn Sơn của Nguyễn Trãi.

Bài mẫu hay nhất của một bạn học sinh giỏi Văn tỉnh Thái Bình

Học giả Đào Duy Anh xếp bài thơ Côn Sơn ca vào số 87 trong ức Trai thi tập. Nguyên tác bằng chữ Hán, viết theo thể ca gồm 36 câu, câu ngắn nhất 4 chữ, câu dài nhất 10 chữ, phần lớn là ngũ ngôn và thất ngôn. Dịch giả đã chuyển thành thơ lục bát, 26 câu; trong các bản dịch Côn Sơn ca thì bản dịch này là thanh thoát hơn, thể hiện được hồn thơ Nguyễn Trãi đã nhiều năm ở ẩn tại động Thanh Hư thuộc Côn Sơn. Thời thơ ấu, Nguyễn Trãi từng sống với mẹ và ông ngoại tại đây. Nguyễn Trãi đã xem Côn Sơn là “quê cũ” của mình. Trong ức Trai thi tập và Quốc âm thi tập, ông có nhiều bài thơ về Côn Sơn với bao tình thương mến, thắm thiết. Bao nhiêu lần nhớ hồn mong mà tìm làng cũ: “Kỉ thác hồn hồn tầm cõi lí” (Về Côn Sơn làm trong thuyền).

“Quê cũ nhà ta thiếu của nào?

Rau trong nội. cá trong ao.

(...) Cảnh thanh đường áy về chặng nghỉ.

Lần thẩn làm chi áng mận đào?”

(Mạn thuật)

Côn Sơn ca là bài ca giao cảm với thiên nhiên, cũng là bài ca tâm trạng thời thế, triết lí về cuộc đời.

Phần đầu nói về vẻ đẹp lâm tuyến của Côn Sơn bằng bốn cảnh: Suối, đá, thông và trúc. Trong nguyên tác chữ Hán, tác giả viết bằng thơ bốn chữ và thơ năm chữ, nhằm miêu tả vẻ đẹp Côn Sơn tầng tầng lớp lớp xuất hiện:

“Côn Sơn hữu tuyến,

Kì thanh linh linh nhiên

Ngô dĩ vi cầm huyền

Côn Sơn hữu thạch

Vũ tây dài phô bích

Ngô dĩ vi đam tịch... ”.

Cảnh đẹp thứ nhất là suối Côn Sơn, tiếng nước chảy róc rách như tiếng đàn cầm. Cảnh đẹp thứ hai là đá, mưa sạch rêu biếc như chiếu êm. Cảnh đẹp thứ ba là rừng thông, tán lá như những chiếc lông rủ bóng đáng yêu gắn bó với tâm hồn nhà thơ. Suối, đá, trúc, thông là nơi nương tựa, nâng đỡ tâm hồn, là đối tượng để thi nhân cùng với thiên nhiên giao hòa giao cảm, để “Ta cho là đàn cầm”, để “Ta cho là đệm chiếu”, để “Ta nghỉ ngơi” trong rừng thông, để “Ta ngâm nga” bên rừng trúc. Hình ảnh thơ là âm thanh, là màu sắc gắn liền với cảm giác, với tâm hồn nhà thơ bằng những liên tưởng vô cùng thiết tha, đầm thắm:

“Trong ghềnh thông mọc nhu nêm,

Tìm nơi bóng mát ta lên ta nằm.

Trong rừng có bóng trúc râm,

Dưới màu xanh mát ta ngâm thơ nhàn”.

Gắn bó, chan hòa với suối, đá, thông, trúc Côn Sơn chính là biểu lộ tấm lòng của Nguyễn Trãi đối với quê cũ yêu thương. Mấy chục năm trời loạn lạc, li hương, không đêm nào ông không nằm mộng nhớ quê, nhớ luồng cúc vườn cũ:

“Tưởng nhớ vườn nhà ba rặng cúc,

Hồn về đêm vẫn gửi chiêm bao”.

(Ngày thu ngâu nhiên làm)

Quê cũ với tùng, với đá, với mai... biết bao thương nhớ bồi hồi:

“Thạch bạn tùng phong có thăng tường

Giản biên mai ánh phụ thanh ngâm”.

(Tùng reo bậc đá ai nghe đây?

Mai chiếu bên khe thú vịn đâu?)

Giọng thơ trầm hẵn xuống: Nguyễn Trãi đang vui thú say sưa lắng nghe tiếng suối róc rách, đang say mê ngắm nhìn rêu đá, thông rủ bóng, trúc xanh mát, rồi trầm ngâm tự nói với mình, tự nhắc nhớ mình:

“Vè đi sao chẳng sớm toan

Nửa đời vướng bụi trần hoàn làm chi?

Câu thơ chữ Hán nghĩa là: Hồi người sao không về đi, nửa đời người giam buộc mình mãi trong cát bụi làm chi? Bốn chữ “Bất quy khứ lai” lấy cảm hứng từ bài “Quy khứ lai từ” của Đào Tiềm, một danh sĩ cao khiết đời Trần bên Trung Quốc đã coi thường danh lợi, không chịu khom lưng uốn gối vì mấy đau gạo lương bỗng, đã treo án tử quan, trở về vườn cũ, cày ruộng, ươm cúc, thanh thơi với tháng ngày. Nguyễn Trãi làm quan tài năng không được thi thố, bị bọn quyền thần, nịnh thần chèn ép. Có lúc ông tự than: “Dưới công danh đeo khổ nhục” (Ngôn chí), hoặc: “Được thua phú quý dầu thiên mệnh – Chen chúc làm chi cho nhọc nhằn” (Mạn thuật). Người anh hùng thuở “Bình Ngô” đã từng “Viết thư thảo hịch tài giỏi hơn hết mọi thời” thế mà giờ đây tự trách mình “Nửa đời vướng bụi trần hoàn làm chi?”, điều đó cho thấy Nguyễn Trãi đang sống những ngày tháng đây bi kịch. Đó là tâm trạng thời thế. Năm 1429, Lê Thái Tổ đã sát hại Trần Nguyên Hãn, Phạm Văn Xảo, hai đại công thần; còn Nguyễn Trãi cũng đã bị hạ ngục. Sau đó tuy được thanh hưng chỉ là một công thần “thanh chúc”. Nguyễn Trãi đã nhiều năm sống trong tâm trạng muôn trở về Côn Sơn làm bạn với cỏ hoa chôn lâm tuyển:

“Ngoài năm mươi tuổi ngoài chung thé,

Ất đã trong hàng nước ở bâu”.

Nguyễn Trãi có lúc tự dặn mình: “Vườn quỳnh dù có chim hót – Cõi trần có trúc đứng ngắn”. Nhưng trước áp lực của bọn nịnh thần, ông phải lui về Côn Sơn. Mấy năm sau Lê Thái Tông lại xuống chiếu vời Nguyễn Trãi ra làm quan. Trong biểu tạ ân, ông hả hê nói: “Cảm mà chảy nước mắt, mừng mà sợ trong lòng”; ông tự cho mình là con ngựa già “còn kham rong ruổi”, là cây thông qua năm rét mà “còn dạn tuyêt sương”. Chẳng bao lâu sau đó, Nguyễn Trãi đã về hẳn Côn Sơn. Cuộc đời Nguyễn Trãi đã phản ánh tâm trạng đầy bi kịch giằng xé, đúng như ông đã viết trong Côn Sơn ca:

“Vè đi sao chẳng sớm toan,

Nửa đời vướng bụi trần hoàn làm chi?”

“Nguyễn Trãi nhân nghĩa quá, trung thực quá, thanh liêm quá..” (Phạm Văn Đồng), và đó là nguồn gốc sâu xa bi kịch vô cùng đau thương của người anh hùng thuở “bình Ngô”.

Côn Sơn cacòn hàm chứa triết lí về cuộc đời của úc Trai. Trước hết ông nói về giàu sang phú quý, bần tiện, vinh và nhục ở đời. Đóng Trác đời Đông Hán, Nguyên Tài đời Đường chức trọng quyền cao, phú quý đến cực độ, cuối cùng chết trong ô nhục, để lại tiếng dơ muôn đời:

*“Muôn chung chín vạc làm gì,
Cơm rau nước lã nên tuyè phận thôi.
Đồng, Nguyễn để tiếng trên đồi,
Hồ tiêu ăm áp, vàng mườì chúa chan”.*

Tác giả nhắc lại cách ứng xử và cái chết của Bá Di, Thúc Tè đời Ân, Chu, từ đó suy ngẫm về “hiền ngu” ở đồi, chung qui chỉ là “đều làm cho thỏa được như ý mình”.

Kiếp người khác nào “cây cỏ”, đời người một trăm năm, mừng, buồn, lo, vui, cái nọ đi, cái kia đến, tốt tươi rồi khô héo, tuẫn hoán nối tiếp nhau trong vòng một trăm năm hữu hạn. Sự chiêm nghiệm của nhà thơ thầm một nỗi buồn mênh mông, khi tóc đã bạc, chỉ còn biết làm bạn với mây núi, tráng ngàn:

*“Láng giềng một áng mây bạc,
Khách khứa hai ngàn núi xanh”.*

Ý nghĩa cuộc đời là gì? Nguyễn Trãi mang màu sắc bi quan chưa hẳn đã sai? Đời người “Trăm năm còn có gì đâu? – Chẳng qua một nấm cỏ khô xanh rì” (Cung oán ngâm, khúc). Với Nguyễn Trãi lúc này thì chết là hết. Sự phủ định đầy ngao ngán:

*“Núi gò dài các đó đây
Chết rồi ai biết đâu ngày nhục vinh”.*

Nguyễn Trãi viết Côn Sơn ca không bao lâu trước khi vụ án Lê chiên xảy ra. Tâm trạng thời thế, triết lí về cuộc đời mà Nguyễn Trãi nói đến trong phần hai bài ca là cả một nỗi buồn thầm sâu, tỏa rộng trong tâm hồn nhà thơ. Từ những chiêm nghiệm lịch sử phong kiến Việt Nam, nhất là ba triều đại Trần, Hò, Lê, về cuộc đời ông ngoại (tướng công Trần Nguyên Đán), về cha mình (Nguyễn Phi Khanh), về những thăng trầm, vinh nhục, ngọt bùi cay đắng của đời mình, nên úc Trai mới có suy ngẫm ấy về một phuong diện khác, triết lí về cuộc đời của Nguyễn Trãi thể hiện sự cảm thông cho số kiếp của con người. Cái nhìn ấy, sự suy ngẫm ấy mang tính nhân bản sâu sắc. Bi kịch của Nguyễn Trãi là bi kịch của kẻ sĩ trong xã hội phong kiến, cũng là bi kịch lịch sử “Anh hùng di hận kỉ thiên niên” (Quan Hải).

*Hai câu kết như một lời thiết tha nhẫn gọi:
“Sao, Do bằng có tái sinh,
Hãy nghe khúc hát bên ghềnh Côn Sơn”.*

Sao Phủ và Húra Do, hai cao sĩ đời vua Nghiêng trong lịch sử truyền kì Trung Quốc không màng công danh, chỉ thích sống cuộc đời ẩn sĩ, coi trọng thanh cao, chan hòa với núi cao rừng thẳm. Nguyễn Trãi một mặt cảm thông, kính trọng tấm gương sáng của hai người hiền xa xưa, mặt khác tự hào biểu lộ niềm tự hào về tâm thế của mình: trở về Côn Sơn là để thoát vòng danh lợi, được chan hòa với suối rừng thiên nhiên, sống cuộc đời nhàn hạ, thanh cao. Đó là âm điệu trữ tình, là nội dung tư tưởng tình cảm của “Khúc hát bên ghềnh Côn Sơn” vậy.

Nếu văn (Quân trung từ mệnh tập, Bình Ngô đại cáo...) là khúc ca thắng trận của người anh hùng thì thơ (Quốc âm thi tập, Úc Trai thi tập) là tâm lòng, là ý chí nung nấu của úc Trai. Côn Sơn ca là bài hát về suối, đá, thông, trúc, là tình yêu quê hương, là những suy ngẫm buồn lo về cuộc đời, về kiếp người hữu hạn trong dòng chảy vô hạn của thời gian. Cảnh sắc thiên nhiên Côn Sơn đã trở thành tâm hồn của úc Trai. Triết lí về cuộc đời mà Nguyễn Trãi nói đến trong phần hai bài ca thật ra không có gì mới. “Thân cát bụi lại trở về cát bụi” (Kinh Thánh), “Sinh tồn hoa óc xứ – Linh lạc qui sơn khưu (Sống ở nhà lộng lẫy, chết lại về núi gó – Tào Thực, đời Hán). “Xử thế nhược đại mộng-Hồ vị lao kì sinh?” (Sông ở đời như giấc mộng lớn- Tội chi vất vả đời mình – Lí Bạch)... Có điều, qua Côn Sơn ca, ta thấy hồn thơ của úc Trai rất đẹp. Nguyễn Trãi tự hào cuộc đời mình thanh cao, thương cuộc đời mình đầy bi kịch, thương đời người cát bụi. Chất triết lí Côn Sơn ca giàu tính nhân văn để lại dấu ấn đậm đà trong lòng ta..

Bài mẫu 1

Nguyễn Trãi (1380 - 1442) hiệu là Úc Trai, con của Nguyễn Phi Khanh, quê gốc xã Chi Ngại, huyện Chí Linh, tỉnh Hải Dương. Gia đình đến lập nghiệp ở làng Nhị Khê, huyện Thường Tín, tỉnh Hà Tây và Nguyễn Trãi được sinh ra tại đây. Năm 1400, ông đậu thái học sinh và ra làm quan trong triều nhà Hồ. Sau đó tham gia khởi nghĩa Lam Sơn, với vai trò quân sự bên cạnh chủ tướng Lê Lợi. Nguyễn Trãi là nhà tư tưởng, nhà quân sự thiên tài, nhà ngoại giao xuất chúng, nhà văn hóa, nhà thơ nổi tiếng. Ông đã để lại cho đời một sự nghiệp văn chương đồ sộ và phong phú, trong đó có Bình Ngô đại cáo, Úc Trai thi tập, Quốc âm thi tập, Quân trung từ mệnh tập...

Bài ca Côn Sơn (Côn Sơn ca) có nhiều khả năng được sáng tác trong thời gian hòa bình, ông đã cáo quan về sống ở Côn Sơn. Côn Sơn không chỉ là quê hương mà còn là mảnh đất nuôi dưỡng tâm hồn Nguyễn Trãi.

Côn Sơn ca vừa là bài ca thiên nhiên vừa là bài ca tâm trạng. Hai ý này hòa quyện thống nhất trong cảm xúc của thi nhân. Đoạn trích miêu tả cảnh đẹp thiên nhiên nhưng vẫn thấm nhuần ý vị trữ tình của tâm trạng.

Trong nguyên văn chữ Hán, Bài ca Côn Sơn được viết theo thể thơ khác nhưng bản dịch đã chuyển thành thể lục bát:

*Côn Sơn suối chảy rì rầm,
Ta nghe như tiếng đàn cầm bên tai.
Côn Sơn có đà rêu phơi,
Ta ngồi trên đá như ngồi chiếu êm.
Trong rừng thông mọc như nêm,
Tìm nơi bóng mát ta lên ta nằm,
Trong rừng có bóng trúc râm,
Dưới màu xanh mát ta ngâm thơ nhàn...*

Sự giao hòa tuyệt đối giữa con người với cảnh vật được thể hiện khá rõ trong đoạn thơ, qua đó phản ánh nhân cách thanh cao và tâm hồn phóng khoáng của Nguyễn Trãi.

Trước hết, ta hãy thưởng thức giọng thơ sảng khoái, hứng khởi, bộc lộ qua các câu thơ tự do trong nguyên văn chữ Hán:

*Côn Sơn hữu uyên,
Kì thanh linh linh nhiên,
Ngô dĩ vi cầm huyền.
Côn Sơn hữu thạch,
Vũ tẩy dài phô bích,
Ngô dĩ vi đậm tịch.
Nham trung hữu túng,
Vạn lí thủy đồng đồng.
Ngô ư thị hồ,
Yến túc kì trung.
Lâm trung hữu trúc,
Thiên mẫu ấn hàn lục
Ngô ư ngâm tiêu kì khắc.*

Nhịp thơ rộn rã như nhịp đàn, nhịp phách. Tinh thần sảng khoái trong tâm hồn thi sĩ đã tạo nên chất phóng khoáng của lời thơ.

Gần trọn cuộc đời lo cho dân, cho nước, nhưng những năm cuối đời, Nguyễn Trãi phải sống trong sự đố kị, ghen ghét của đám nịnh thần. Vì vậy, khi trở về Côn Sơn, Nguyễn Trãi như con chim bồng sô lòng tung cánh, cảm thấy mình thật sự tự do giữa trời cao đất rộng. Lúc này, ông mới được sống thật với chính mình, mới được là mình. Thi sĩ lúc dạo chơi, khi nằm nghỉ, khi chuyện trò tâm sự với những người nông dân áo vải, lúc cao hứng ngâm nga, vui say giữa rừng núi quê nhà. Phong thái nhà thơ thật giản dị, ung dung mà cũng thật cởi mở, chan hòa.

Trong Bài ca Côn Sơn, cảnh vật thiên nhiên hiện lên với dòng suối trong chảy róc rách, rì rầm như tiếng đàn lúc khoan, lúc nhặt. Phiến đá phẳng phủ rêu xanh mướt, mịn như chiếu êm. Thông, túng mọc như nêm; rừng trúc bạt ngàn màu xanh tươi mát. Qua nét vẽ tài hoa

của ngòi bút Nguyễn Trãi, khung cảnh Côn Sơn hiện liên với những đặc điểm riêng biệt, không lẫn với bất cứ bức tranh sơn thủy nào.

Trong bài thơ, đại từ ta xuất hiện năm lần. Ta ở đây chính là Nguyễn Trãi. Ta nghe tiếng suối mà như nghe tiếng đàn. Ta ngồi trên đá lại tưởng ngài chiếu êm. Ta nằm hóng mát, ta ngâm thơ nhàn... Giữa khung cảnh mơ mộng, hình ảnh của thi sĩ giống như một nhà hiền triết hoặc một ông Tiên ông đang đắm mình vào thiên nhiên tuyệt mĩ.

Nguyễn Trãi vừa là thi sĩ rung cảm trước cái đẹp, vừa là họa sĩ vẽ nên phong cảnh hữu tình của Côn Sơn. Ông đã vẽ bức tranh Côn Sơn với cây, với suối, với nhân vật trữ tình là chính mình. Đồng thời, ông còn là một nhạc sĩ tài hoa, bằng những nốt nhạc bổng trầm, dệt nên Bài ca Côn Sơn du dương cuốn hút lòng người.

Thiên nhiên Côn Sơn khoáng đạt và thanh tịnh. Bao trùm lên tất cả là sắc lá xanh ngời. Ở đây có suối chảy rì rầm, có bàn đá rêu phơi, có rừng tùng, rừng trúc che ánh nắng mặt trời, tạo ra khung cảnh tao nhã cho thi nhân ngồi ngâm thơ nhàn một cách thú vị... Hình ảnh cây trúc, cây tùng trong văn chương tượng trưng cho khí phách cứng cỏi của người quân tử : Bàn tiện bất năng di, uy vũ bất năng khuất.

Nhà thơ hòa mình vào thiên nhiên hoang sơ đầy quyến rũ. Từ tiếng suối chảy róc rách, những tảng thảm rêu biếc, những tán thông kiêu hãnh, rừng trúc xanh tươi đều toát lên vẻ yên ả, đem lại sự thanh nhàn, bình yên cho tâm hồn. Bao lo lắng, phiền muộn của cuộc đời dường như được trút sạch, con người và thiên nhiên hòa làm một.

Bức tranh Côn Sơn được Nguyễn Trãi cảm nhận không chỉ bằng thị giác, thính giác mà còn được cảm nhận bằng cả trái tim. Người đọc nhận ra cái "tâm" trong sáng và cái tài độc đáo của thi nhân qua bài thơ này.

Bóng dáng nhà thơ hiện lên mờ ảo, thấp thoáng. Dường như ông hòa lẫn vào suối, vào rêu, vào đá, vào thông, vào trúc. Cái bóng dáng ẩn hiện và tiếng ngâm thơ trầm bổng, ngân nag trong không gian ấy gần như đã thể hiện đúng hoàn cảnh và tâm trạng của Nguyễn Trãi lúc bấy giờ.

Nếu như ở bốn câu đầu, cảnh thiên nhiên Côn Sơn được miêu tả khách quan thì ở các câu thơ sau, tác giả lại kín đáo lồng vào trong đó lời khuyên xuất thế. Khi Nguyễn Trãi cáo quan về quê, mọi người đều tưởng ông bất mãn, chán đời, lui vào ẩn dật để quên mình, quên đời... nhưng không phải vậy. Lê Thánh Tông hiểu lòng ông, vời ông ra làm việc, ông lại hăng hái về triều, gánh vác việc dân, việc nước. Trong biểu tạ ơn vua, Nguyễn Trãi đã tự ví : Thần như con ngựa già còn ham rong ruổi...

Nếu so sánh câu thơ: Côn Sơn có suối rì rầm, Ta nghe như tiếng đàn cầm bên tai của Nguyễn Trãi với câu thơ : Tiếng suối trong như tiếng hát xa của Hồ Chí Minh trong bài

Cảnh khuya, chúng ta sẽ thấy cả hai đều là cảm xúc của tâm hồn thi sĩ tinh tế, cùng tưởng tượng tiếng suối giống như tiếng nhạc, tiếng hát tuyệt vời.

Hai người cùng chung đề tài, chung biện pháp nghệ thuật so sánh nhưng khác nhau ở vị thế lúc làm thơ.

Bài ca Côn Sơn được sáng tác khi Nguyễn Trãi bắt đắc dĩ phải sống ẩn dật ở Chí Linh. Còn Cảnh khuya được nhà cách mạng Hồ Chí Minh viết trong lúc giữ cương vị tổng chỉ huy của cuộc kháng chiến ở chiến khu Việt Bắc. Hai cảnh ngộ, hai tâm trạng khác nhau, tuy đều lấy tiếng suối làm mạch nguồn cảm xúc nhưng sự cảm nhận và liên tưởng của mỗi người lại thể hiện nét riêng mang đậm dấu ấn cá nhân và tinh thần thời đại.

Hai nhà chính trị, quân sự lỗi lạc, hai thi nhân tầm vóc thời đại tuy sống cách nhau năm thế kỷ nhưng giống nhau ở cảm hứng mãnh liệt trước thiên nhiên tươi đẹp. Chỉ khác là nghe tiếng suối, Nguyễn Trãi liên tưởng đến tiếng đàn huyền diệu, còn Chủ tịch Hồ Chí Minh lại nghĩ tới âm hưởng hùng tráng của bài ca chiến thắng trong tương lai.

Đọc những bài thơ của Nguyễn Trãi viết về cảnh vật thôn quê, chúng ta hiểu thêm về tình yêu quê hương, đất nước sâu nặng của ông. Bài ca Côn Sơn khiến lòng ta xao xuyến, bồi hồi và càng thêm gắn bó với từng mảnh vườn, góc phố quê hương.

Bài mẫu 2

Bài ca Côn Sơn (Côn Sơn ca) là một bài thơ chữ Hán nổi tiếng. Có lẽ Nguyễn Trãi viết bài thơ này trong thời kì ông cáo quan về ở ẩn ở Côn Sơn để giữ cho tâm hồn được thanh cao, trong sạch.

Đối với Nguyễn Trãi, Côn Sơn là một miền đất có sức hút kì lạ. Chẳng thế mà hai lần cáo quan về ở ẩn, ông đều tìm về với Côn Sơn. Và núi rừng Côn Sơn thanh vắng đã trở thành một thế giới riêng đầy thân thương gắn bó với thi nhân. Tại Côn Sơn, Nguyễn Trãi được sống với chính mình. Đường như thiên nhiên đã trở thành cứu cánh cho tâm hồn ông - một tâm hồn đón đau vì nhân tình thế thái. Tại Côn Sơn, mọi vật đối với ông trở nên có tình, có nghĩa, như bồ câu bạn, như tri âm:

Núi láng giềng, chim bồ câu bạn

Mây khách khứa, nguyệt anh tam

(Thuật hứng - Bài 19)

Cảnh trí Côn Sơn thanh tĩnh, rộng mở, để cho tâm hồn Nguyễn Trãi hoá thân tìm về, vào đó mà quên đi mọi nỗi ưu phiền:

Côn Sơn suối chảy rì rầm

Văn mẫu lớp 7

Ta nghe như tiếng đàn cầm bên tai

Côn Sơn có đá rêu phơi

Ta ngồi trên đá như ngồi chiếu êm

Trong ghềnh thông mọc như nêm,

Tìm nơi bóng mát ta lén ta nằm.

Trong rừng có bóng trúc râm,

Trong màu xanh mát ta ngâm thơ nhàn.

(Trích Côn Sơn ca).

Đoạn mở đầu bài Côn Sơn ca đem đến cho người đọc bao cảm nhận mới mẻ về tâm hồn thi sĩ của Úc Trai. Trong cảm xúc của ông, cảnh trí Côn Sơn hiện ra thật thơ mộng và lãng mạn: có tiếng suối chảy rì rầm, có đá rêu phơi êm ái, có rừng thông mọc rậm, dày, có rừng trúc xanh mát..., vừa có cái hoang dã của thiên nhiên, vừa có hơi ấm của cuộc sống đầy ắp tình người. Hơn nữa, trong con mắt thi nhân, thiên nhiên không chỉ là cảnh, mà đã trở thành nhà. Ngôi nhà thiên nhiên ấy thật đặc biệt: suối là đàn, rêu là chiếu, bóng thông làm giường, bóng tre trúc là nơi ngâm vịnh thơ ca. Thật là tuyệt tú! Và trong ngôi nhà thiên nhiên ấy, ông để tâm hồn mình giao hòa với cảnh và vẽ lại nó bằng một ngọn bút tài hoa.

Bức tranh thiên nhiên được chấm phá bằng âm thanh rì rầm của tiếng suối được cảm nhận như tiếng đàn:

Côn Sơn suối chảy rì rầm,

Ta nghe như tiếng đàn cầm bên tai.

Một hình ảnh so sánh thật độc đáo và gợi cảm. Suối đang chảy hay thi nhân đã thả hồn mình vào tiếng suối, làm rung lên cung đàn diễn tả nỗi khát khao yêu cuộc sống?

Năm trăm năm sau, thi sĩ Hồ Chí Minh cũng có chung cảm nhận ấy:

Tiếng suối trong như tiếng hát xa

Phải chăng những tâm hồn nghệ sĩ đã tìm về với nhau?

Sau những giây phút thả hồn mình cùng tiếng suối, thi nhân lặng đến ngồi bên những phiến đá mà thời gian đã rêu phong bao phủ. Ông ngồi chơi ngắm cảnh, hay ngồi đánh cờ

một mình? Có lẽ là cả hai. Trên nhân gian này, không ít người đã từng ngồi trên đá, nhưng làm sao họ cảm nhận được như thi nhân?

Côn Sơn có đá rêu phơi,

Ta ngồi trên đá như ngồi chiếu êm.

Một hình ảnh so sánh liên tưởng đầy thú vị khiến ta không khỏi ngỡ ngàng. Nguyễn Trãi trở về Côn Sơn không phải là để ẩn dật theo đúng nghĩa của cách sống ẩn dật, mà ông trở về Côn Sơn với nỗi hân hoan đầy tự do của một con người trở về nhà mình (Hoàng Phủ Ngọc Tường). Và trong ngôi nhà ấy, ông không những được tha hồ nghe nhạc rừng, ngồi trên đá đánh cờ, mà còn được nằm dưới bóng thông râm mát, được ngâm thơ nhàn dưới bóng trúc xanh. Một cuộc sống mà người và cảnh gắn bó với nhau, hòa nhập vào nhau. Lòng Úc Trai thanh thản đến lạ kì.

Chưa bao giờ mà tâm hồn thi sĩ của Úc Trai lại được bộc lộ đầy đủ, sâu sắc và đầm thắm đến thế!

Cũng tại Côn Sơn này, hồn thơ Úc Trai còn tiếp tục rộng mở để đón nhận thiên nhiên, chở thiên nhiên về chất đầy kho:

Kho thu phong nguyệt đầy qua nóc

Thuyền chở yến hà nặng vay then

(Thuật hứng - Bài 24)

Tình yêu thiên nhiên sâu nặng đến mức thi nhân sợ bóng hoa tan mà không dám quét nh่า:

Hé cửa, đêm chờ hương quê lọt,

Quét hiên, ngày đợi bóng hoa tan

(Quốc Âm thi tập - Bài 160)

Nhân cách thanh cao và tâm hồn thi sĩ của Nguyễn Trãi thực sự là tấm gương sáng để ta soi vào.